

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST - DS ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ông **Hứa Đình B**; sinh năm 1958; Địa chỉ: Tổ 9B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

* **Bị đơn:** Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B; Địa chỉ: thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phùng Văn H – Chức vụ Giám đốc Lâm trường B (theo văn bản ủy quyền số 124/GUQ – CT ngày 02 tháng 7 năm 2020).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà **Hà Thị B**; sinh năm 1962; địa chỉ: Tổ 9B, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B đồng ý mua lại 70% giá trị cây đứng của hộ ông Hứa Đình B thuộc đối tượng rừng phòng hộ chưa được khai thác theo Biểu thống kê diện tích rà soát rừng trồng năm 2012 do Xí nghiệp giống và tư vấn lâm nghiệp N lập năm 2019 với diện tích còn rừng thực tế 4,05ha, với số cây là

1.729 cây keo tai tượng, tương đương khối lượng cây đứng là $323,57\text{m}^3$ với đơn giá là 580.000 đồng/ m^3 . Cụ thể là: $323,57\text{m}^3 \times 580.000 \text{ đồng}/\text{m}^3 \times 70\% = 131.369.420\text{đ}$ (Một trăm ba mươi một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng).

Sau khi Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B thanh toán đủ số tiền 131.369.420đ (Một trăm ba mươi một triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm hai mươi đồng) cho hộ ông Hứa Đình B thì hộ ông Hứa Đình B có nghĩa vụ bàn giao toàn bộ diện tích còn rừng thực tế 4,05ha với số cây là 1.729 cây keo tai tượng, tương đương khối lượng cây đứng là $323,57\text{m}^3$ tại Đội lâm nghiệp D thuộc thôn B, xã D, huyện B, tỉnh Bắc Kạn theo Hợp đồng số 16/HĐ-LT, ngày 18/4/2012 cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp B.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

* Về án phí: Nguyên đơn ông Hứa Đình B tự nguyện chịu 3.284.200 đồng (Ba triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn hai trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Hứa Đình B đã nộp 9.633.000đ (Chín triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000118, ngày 08 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B. Ông B được hoàn lại số tiền 6.348.800đ (Sáu triệu ba trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP B 2;
- TA tỉnh +BB hòa giải thành 1;
- THADS TP B 1;
- Dương sự 3;
- Lưu HS 1;
- Lưu VP 1.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

-